CTCP Xuất Nhập khẩu Hàng Không

FireAnt

Ngày 31/03/2024	29,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	8.6%	**-4.0%**	**33.0%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	19,900 - 44,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	90
Số lượng CPLH (CP)	3,111,283
KLGD BQ 20 phiên (CP)	55
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.07)
EPS	1,483
P/E	19.5

DT thuần
Q1/24
95.8
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 21.3| 28.6%
YoY: ▲ 52.2| 120%

LN trước thuế
Q1/24
1.73
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 2.43| 348%
YoY: ▲ 0.73| 73.4%

LN sau thuế
Q1/24
1.37
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 2.00| 318%
YoY: ▲ 0.58| 73.7%

ROA
2023
2.6%
+/- YoY: ▲ 0.6%

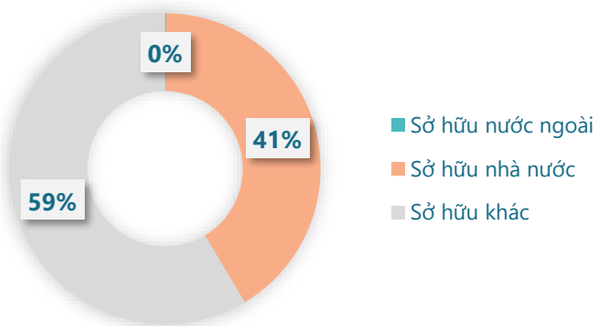
DT thuần
2023
204
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 24.0| 13.2%

LN trước thuế
2023
5.25
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 2.22| 73.6%

LN sau thuế
2023
3.91
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 1.54| 64.7%

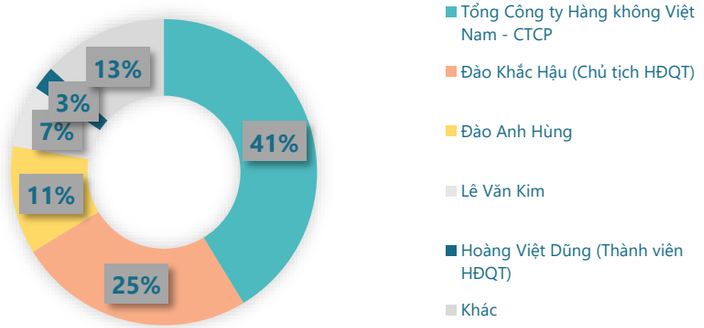
ROE
2023
10.7%
+/- YoY: ▲ 4.1%

Cơ cấu sở hữu



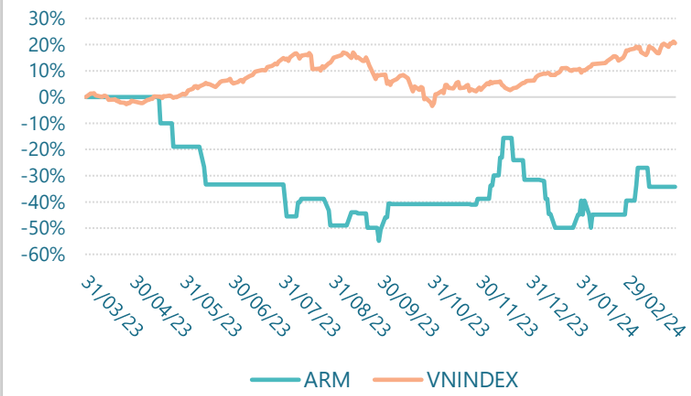
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

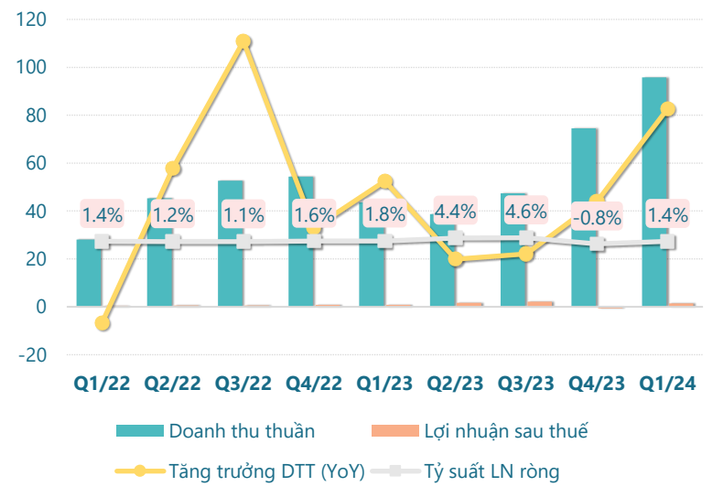
Tỷ suất lợi nhuận



CTCP Xuất Nhập khẩu Hàng Không

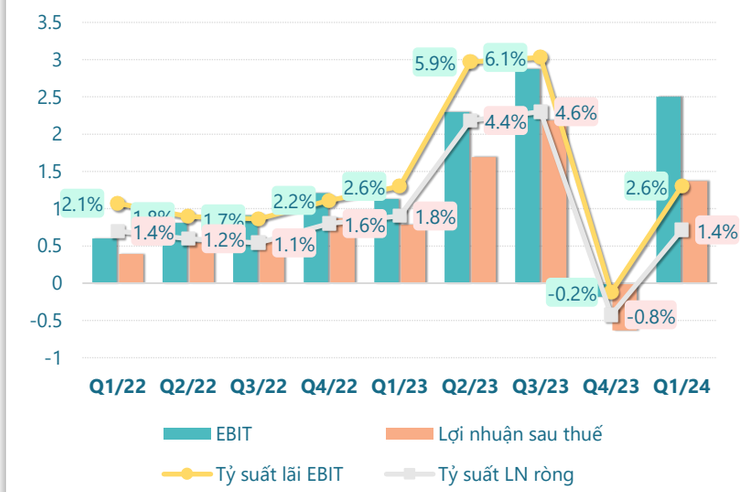
FireAnt

Kết quả kinh doanh



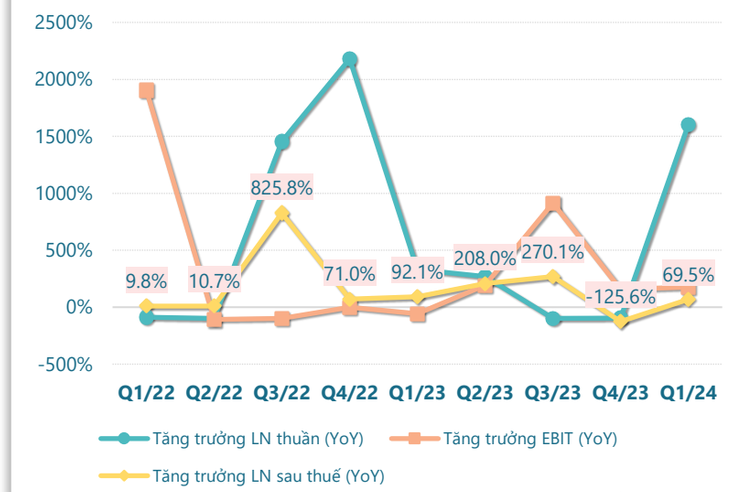
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



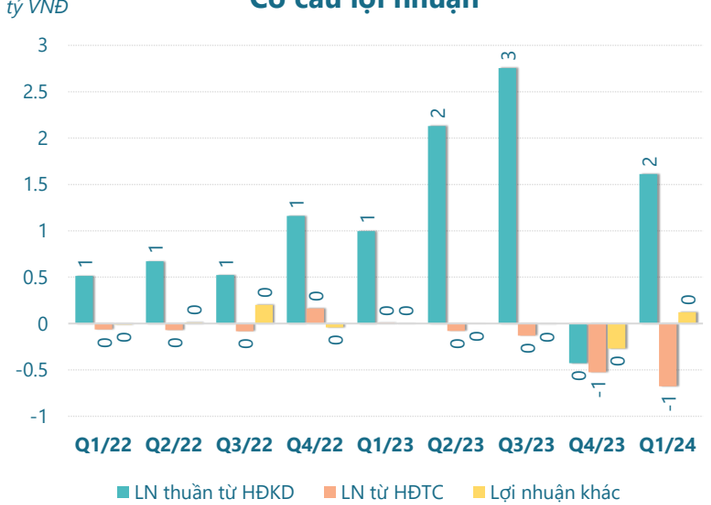
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



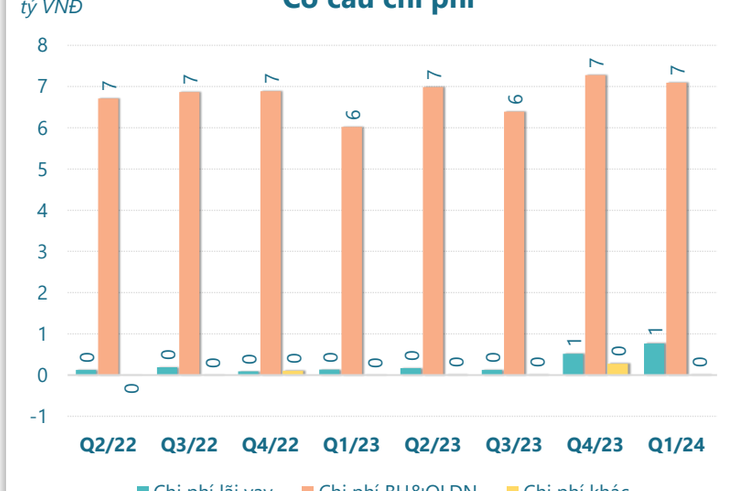
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



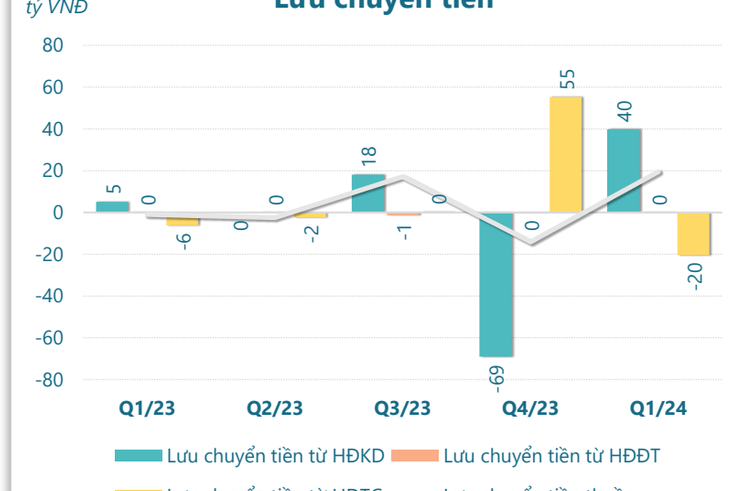
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

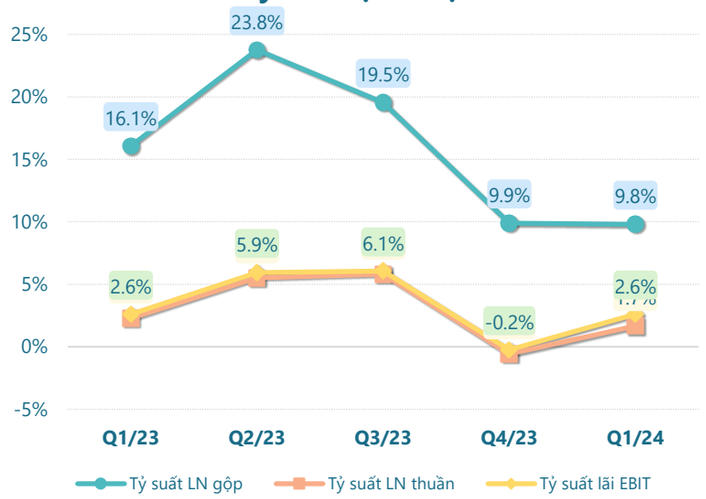


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xuất Nhập khẩu Hàng Không

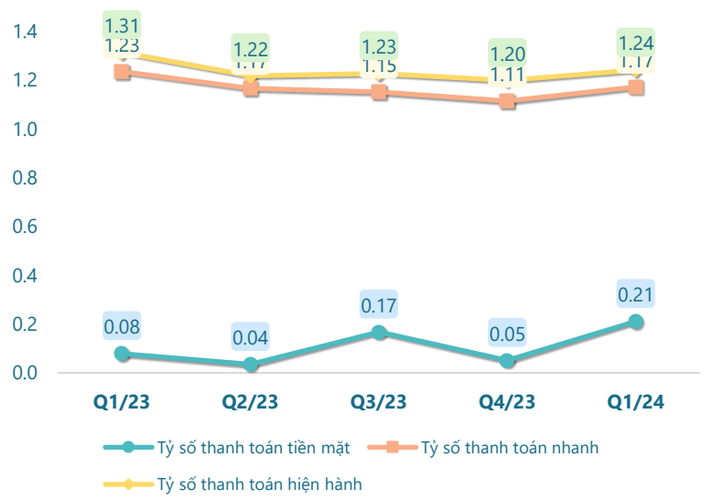
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



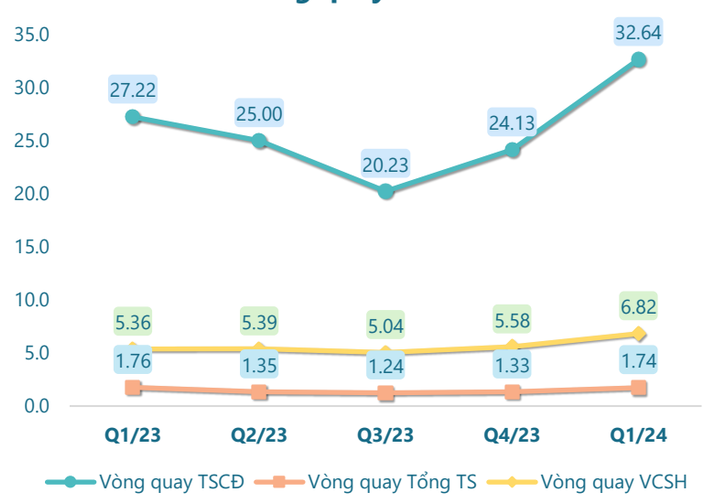
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



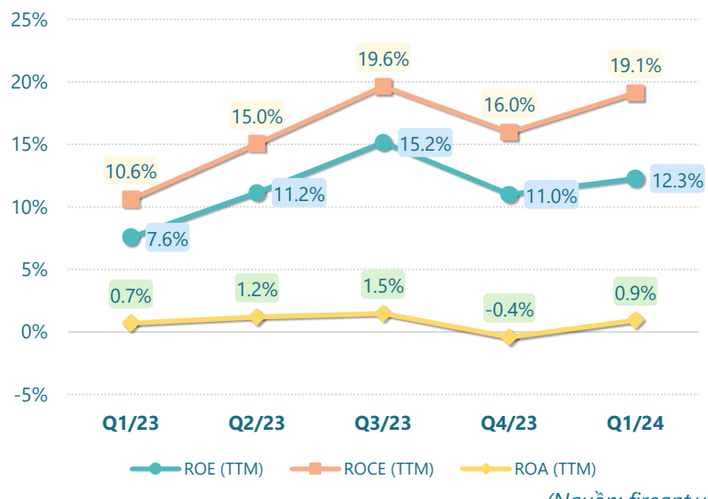
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



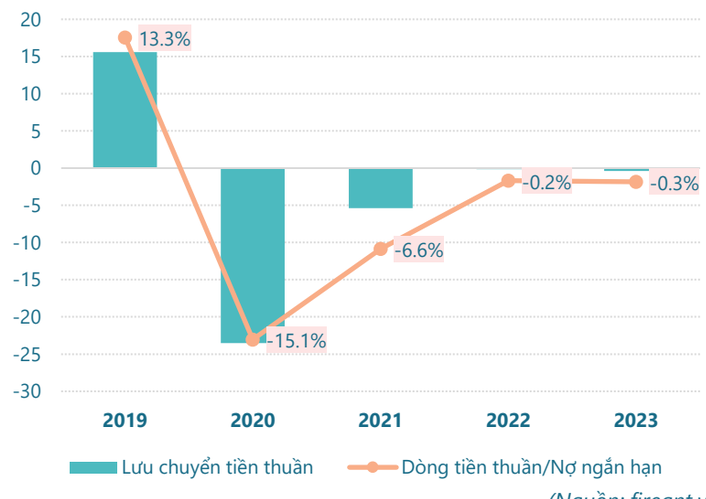
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



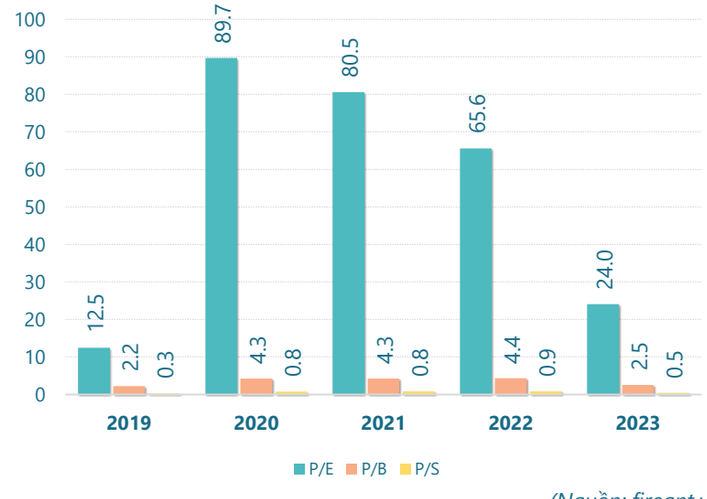
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)